TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ KON TUM** **TỈNH KON TUM**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 32/2025/QĐST-HNGĐ	*Tp ., ngày 30 tháng 5 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 56/2025/TLST-HNGĐ ngày 29 tháng 4 năm 2025, giữa:

- *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị Tường V, sinh năm 1982.

Địa chỉ: Số H N, phường L, thành phố K, tỉnh Kon Tum.

- *Bị đơn:* Anh Đặng Văn K, sinh năm 1981.

Địa chỉ: Số C Đồng Nai, phường L, thành phố K, tỉnh Kon Tum.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82 và 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 22 tháng 5 năm 2025.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 22 tháng 5 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Nguyễn Thị Tường V và anh Đặng Văn K.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Tường V và anh Đặng Văn K thỏa thuận - thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Các con chung là Đặng Nguyễn Bảo T, sinh ngày 25/01/2005 và Đặng Hữu K1, sinh ngày 23/01/2006 đã trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Giao cháu Đặng Chí K2, sinh ngày 01/01/2022 cho chị Nguyễn Thị Tường V trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Anh Đặng Văn K cấp dưỡng nuôi cháu Đặng Chí K2 mỗi tháng 2.000.000 *(Hai triệu)* đồng. Thời hạn cấp dưỡng tính từ tháng 6/2025 đến khi cháu Đặng Chí

K2 đủ 18 tuổi. Anh K có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở. Không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con.

Áp dụng khoản 2 Điều 357 Bộ luật Dân sự. Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ khoản 3 Điều 144, khoản 3, 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, điểm a khoản 1 Điều 24, khoản 5, 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chị Nguyễn Thị Tường V phải chịu 75.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, anh Đặng Văn K phải chịu 75.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm và 150.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con. Chị V nhận chịu thay anh K tiền án phí, tổng cộng là 300.000 đồng, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 *(Ba trăm nghìn)* đồng theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0000445 ngày 25/4/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Kon Tum. Chị V đã nộp đủ.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tỉnh Kon Tum;
- Viện kiểm sát nhân dân TP Kon Tum;
- Chi cục THA DS TP Kon Tum;
- UBND p. Lê Lợi, TP Kon Tum;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Đã ký

ĐỒNG THỊ BÌNH